

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/11/2019.

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Tuế.

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX - HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Ng - Sinh năm 1991.

HKTT: Xóm VH 2, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm CĐ, xã HB, huyện ĐA, T.P Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm VH 2, xã BT, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn ngày 07/12/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn chị và anh T có được tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của cả hai bên gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Trong thời gian gian chung sống có xảy ra cãi vã, xô xát thường xuyên. Đến tháng 12/2017 thì anh T công khai quan hệ với người phụ nữ khác, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi, từ tháng 12/2017 đến nay chị và anh sống ly thân. Nay chị không còn yêu thương anh T nữa, xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Hoàng Vi L, sinh ngày 25/11/2011. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi

trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đi làm công nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 11 đến 12 triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Hoàng Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ng qua quá trình tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ngày 07/12/2010 và được hai gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau nên vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, nhiều lần gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh và chị Ng mỗi người đều giữ quan điểm của mình, không ai thay đổi. Trong cuộc sống, chị Ng chưa tin tưởng anh, nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nặng nề, gay gắt hơn. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2017 đến nay. Nay chị Ng xin ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Ng có 01 con chung là Hoàng Vi L, sinh ngày 25/11/2011. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng. Hiện nay anh T đang làm công nhân (Không có hợp đồng lao động), thu nhập khoảng 7 đến 8 triệu đồng/một tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm được ly hôn, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Bị đơn vắng mặt nhiều lần mặc dù đã Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, thông báo hợp lệ. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay.

Cũng trong quá trình giải quyết, Tòa án đã xác minh mâu thuẫn vợ chồng và xác minh điều kiện sinh hoạt và học tập đối với con chung của anh chị được đại diện cho chính quyền địa phương và trường học cho biết: Lãnh đạo xóm có được nghe phản ánh về việc vợ chồng chị Ng và anh T mâu thuẫn, cãi vã nhau, lãnh đạo xóm chưa được tham gia hòa giải lần nào. Cả anh T và chị Ng đều đi làm công nhân không thường xuyên ở nhà, con chung của anh chị được bố mẹ anh T trực tiếp nuôi dưỡng và đưa đón cháu đến trường. Quá trình học tập cháu Hoàng Vi Linh học tập tốt, lễ phép, hòa đồng với bạn bè, không có biểu hiện tâm lý bất thường.

Tòa án đã làm việc với cháu Hoàng Vi Linh thì được biết nguyện vọng của cháu khi bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với mẹ là chị Ng.

Tại phiên tòa chị Ng giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị. Hiện chị làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, công việc của chị được thực hiện theo ca, thời gian làm việc từ 08 giờ sáng đến 20 giờ cùng ngày, thu nhập hàng tháng khoảng 11 đến 12 triệu đồng. Đồng thời chị thuê nhà ở và hàng tuần chị mới về thăm con 1

lần. Khi được nuôi con chung chị sẽ gửi bố mẹ chị và gửi tiền về cho bố mẹ chị nuôi dưỡng con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Ng, chị Ng và anh T được ly hôn; Về con chung: Đề nghị, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Hoàng Vi Linh, sinh ngày 25/11/2011 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; Về tài sản, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- ***Về tố tụng:*** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh T vẫn vắng mặt. Do đó HĐXX quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Ngô Thị Ng và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Ng và anh T nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, nghi kỵ, thiếu sự tin tưởng và chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến cãi vã và xô xát, xúc phạm lẫn nhau. Từ tháng 12/2017 đến nay anh, chị đã sống ly thân. Chị Ng không còn yêu thương anh T nữa, cương quyết xin ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Ng và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng, tuyên xử cho chị Ng được ly hôn với anh T là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Ng và anh T có 01 con chung là Hoàng Vi L, sinh ngày 25/11/2011. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ng và anh T đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tại phiên tòa chị Ng giữ nguyên quan điểm được

trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, chị không trực tiếp nuôi dưỡng, vì không có điều kiện đưa con chung đến nơi chị thuê nhà (Xóm CĐ, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội), mà gửi cho mẹ đẻ của chị (cùng xóm VH 2, xã BT trực tiếp chăm sóc). Tòa án đã tiến hành xác minh về điều kiện sinh hoạt, học tập của cháu Hoàng Vi L được đại diện xóm và nhà trường nơi cháu Hoàng Vi L cho biết: Anh T và chị Ng đều đi làm công nhân không thường xuyên ở nhà, con chung của anh chị được bố mẹ anh T trực tiếp nuôi dưỡng và đưa đón cháu đến trường. Quá trình học tập cháu Hoàng Vi L học tập tốt, lễ phép, hòa đồng với bạn bè, không có biểu hiện tâm lý bất thường.

Nguyên vọng được nuôi con chung của cả chị Ng và anh T là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, khi giao con cho ai nuôi dưỡng phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về cả thể chất và tinh thần. Cả chị Ng và anh T đều có việc làm, thu nhập và nơi ở, nhưng cả chị Ng và anh T đều không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, do cả chị Ng và anh T đều đi làm công nhân, thỉnh thoảng mới về thăm con. Việc nuôi con chung của anh chị là do bố, mẹ anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Mặc dù cháu Hoàng Vi L có nguyên vọng ở với chị Ng. Tuy nhiên, với công việc và thời gian lao động của chị Ng không bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Thực tế, hiện nay điều kiện sinh sống, học tập của cháu Hoàng Vi L đang ổn định. Do vậy, cần giao con chung của anh T và chị Ng cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Chị Ngô Thị Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị Ng đóng góp cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản, nợ chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, tại phiên tòa chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị Ng phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Ng và anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị Ng và anh Hoàng Văn T có một con chung là Hoàng Vy L, sinh ngày 25/11/2011. Giao con chung của chị Ng và anh T cho anh

Hoàng Văn T trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc nuôi con được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Ng cho đến khi có yêu cầu. Chị Ngô Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Ng phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 008623, ngày 01/4/2019 là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Giang